

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng
ưu tiên trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công khi thuê nhà của tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà được Ủy ban nhân dân thành phố Huế giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và Điều 6 khoản 2 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng ưu tiên quy định tại quyết định này gồm:

a) Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

b) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo quy định khoản này là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn.

3. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà được Ủy ban nhân dân thành phố Huế và Ủy ban nhân dân các phường, xã thuộc thành phố Huế giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất.

Điều 3. Chính sách ưu đãi tiền thuê nhà

1. Miễn tiền thuê nhà cho toàn bộ thời gian thuê đối với đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Diện tích được áp dụng chính sách ưu đãi tiền thuê nhà không vượt quá quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp do Chính phủ quy định.

2. Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất (trong cơ cấu tiền thuê nhà) cho toàn bộ thời gian thuê đối với các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

3. Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất (trong cơ cấu tiền thuê nhà) nhưng không quá 5 triệu đồng/01 tháng/01 đối tượng ưu tiên; Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà đối với đối tượng ưu tiên quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất (trong cơ cấu tiền thuê nhà) nhưng không quá 5 triệu đồng/01 tháng/01 doanh nghiệp; Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà đối với doanh nghiệp ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Thủ trưởng các tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Bộ: Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- HĐND; TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: các PCVP và các CV,
- Cổng thông tin Điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, ĐC, QHXT, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn